

維護社會安寧

打架鬥毆 **不是勇敢**



若因一時衝動起了肢體衝突，甚至動用管制刀支槍械
不僅波及無辜民眾並干擾社會秩序

更有可能背負傷害罪、聚眾鬥毆罪甚至殺人罪等重大刑事罪名

Maintaining social order

There is nothing brave **about fighting**



If you impulsively get angry, leading to a physical altercation or even the use of weapons such as knives or firearms, such events not only impact innocent members of the public and disturb social order, they can also result in **serious criminal charges such as causing bodily harm, affray and homicide**

Menjaga Ketentraman Sosial

Perkelahian baku hantam **bukanlah keberanian**



Jika karena dorongan emosi sesaat menimbulkan perkelahian fisik, bahkan menggunakan pisau dan senjata api, hal ini tidak saja berdampak pada orang-orang yang tidak bersalah, melainkan juga mengganggu ketentraman sosial **Bahkan kemungkinan terdakwa sebagai tindak pidana penganiayaan, perkelahian bahkan pembunuhan dan tindak pidana berat lainnya**

Duy trì an ninh trật tự xã hội

Đánh nhau, ẩu đả không phải là dũng cảm



Nếu xảy ra xung đột do tính bốc đồng, thậm chí sử dụng dao và súng bị đưa vào kiểm soát, không chỉ ảnh hưởng đến người dân vô tội, gây rối trật tự xã hội, **mà còn có khả năng bị buộc tội hình sự nghiêm trọng như hành hung, ẩu đả hoặc thậm chí giết người.**

รักษาความสงบสุขในสังคม

การชกต่อยทะเลาะวิวาท ไม่ใช่ความกล้าหาญ



หากมีการกระทบกระทั่งกันทางร่างกายจากความวุ่นวาย จนถึงขั้นใช้มีดหรืออาวุธปืน

ไม่เพียงส่งผลกระทบต่อผู้บริสุทธิ์และทำลายความสงบสุขของสังคม

ยังอาจถูกตั้งข้อหาทำร้ายร่างกาย ยกพวกตีกันหรือฆาตกรรม ตามกฎหมายอาญาถือเป็น

ความผิดอย่างร้ายแรง